



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

ik

tôi

je/jij

bạn

hij

anh ấy

zij
enkelvoud

cô ấy

het

nó

we/wij

chúng tôi / chúng ta

jullie

các bạn

zij
meervoud

họ

wat

cái gì

wie

ai

waar

ở đâu

waarom

tại sao

hoe

welke

wanneer

làm sao

cái nào

lúc nào

dan

als

echt

sau đó

nếu

thật sự

maar

omdat

niet

nhưng

bởi vì

không

deze

dat

alle

này

đó

tất cả

of

hoặc

en

và

hier

đây

daar

đó

links

trái

rechts

phải

nu

bây giờ

namiddag

buổi chiều

ochtend
9:00-11:00

buổi sáng

nacht

ban đêm

ochtend
6:00-9:00

buổi sáng

avond

buổi tối

middag

middernacht

uur

buổi trưa

nửa đêm

giờ

minuut

seconde

dag

phút

giây

ngày

week

maand

jaar

tuần

tháng

năm

gisteren

vandaag

morgen

hôm qua

hôm nay

ngày mai

maandag

thứ hai

dinsdag

thứ ba

woensdag

thứ tư

donderdag

thứ năm

vrijdag

thứ sáu

zaterdag

thứ bảy

zondag

chủ nhật

vrouw
algemeen

đàn bà

man
algemeen

đàn ông

liefde

tình yêu

vriendje

bạn trai

vriendin

bạn gái

vriend

bạn

kus

hôn

seks

tình dục

kind

trẻ em

meisje

con gái

jongen

con trai

ma

mẹ

pa

ba

moeder

má

vader

cha

ouders

cha mẹ

zoon

con trai

dochter

con gái

zusje

em gái

broertje

em trai

grote zus

chị gái

grote broer

anh trai

man
getrouwd

chồng

vrouw
getrouwd

vợ

elk

mỗi / mọi

altijd

luôn luôn

eigenlijk

thực ra

weer
bijwoord

lần nữa

al

đã

minder

meest

meer
voornaamwoord

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

geen

heel

buiten

không có

rất

ở ngoài

binnen

ver

dichtbij

ở trong

xa

gần

beneden

boven

naast

bên dưới

bên trên

bên cạnh

voor

phía trước

achter

phía sau

iedereen

mọi người

samen

cùng nhau

overig

khác

lente

mùa xuân

zomer

mùa hè

herfst

mùa thu

winter

mùa đông

januari

tháng một

februari

tháng hai

maart

tháng ba

april

tháng tư

mei

tháng năm

juni

tháng sáu

juli

tháng bảy

augustus

tháng tám

september

tháng chín

oktober

tháng mười

november

tháng mười một

december

tháng mười hai

noord

bắc

oost

đông

zuid

nam

west

tây

vaak

thường xuyên

onmiddellijk

ngay lập tức

plotseling

đột ngột

hoewel

mặc dù

Số

nul

0

één

1

twee

2

drie

3

vier

4

vijf

5

zes

6

zeven

7

acht

8

negen

9

tien

10

elf

11

twaaif

12

dertien

13

veertien

14

vijftien

15

zestien

16

zeventien

17

achttien

18

negentien

19

twintig

20

eenentwintig

21

tweeëntwintig

22

zesentwintig

26

dertig

30

eenendertig

31

drieëndertig

33

zevenendertig

37

veertig

40

eenenveertig

41

vierenveertig

44

achtenveertig

48

vijftig

50

eenenvijftig

51

vijfenvijftig

55

negenenvijftig

59

zestig

60

eenenzestig

61

tweeënzestig

62

zesenzestig

66

zeventig

70

eenenzeventig

71

drieënzeventig

73

zevenenzeventig

77

tachtig

80

eenentachtig

81

vierentachtig

84

achtentachtig

88

negentig

90

eenennegentig

91

vijfennegentig

95

negenennegentig

99

honderd

100

honderdeen

101

honderdvijf

105

honderdtien

110

honderdeenenvijftig

151

tweehonderd

200

tweehonderdtwee

202

tweehonderdzes

206

tweehonderdtwintig

220

tweehonderdtweeënzestig

262

driehonderd

300

driehonderddrie

303

driehonderdzeven

307

driehonderddertig

330

driehonderddrieënzeventig

373

vierhonderd

400

vierhonderdvier

404

vierhonderdacht

408

vierhonderdveertig

440

vierhonderdvierentachtig

484

vijfhonderd

500

vijfhonderdvijf

505

vijfhonderdnegen

509

vijfhonderdvijftig

550

vijfhonderdvijfennegentig

595

zeshonderd

600

zeshonderdeen

601

zeshonderdzes

606

zeshonderd zestien

616

zeshonderd zestig

660

zevenhonderd

700

zevenhonderdtwee

702

zevenhonderdzeven

707

zevenhonderdzevenentwintig

727

zevenhonderdzeventig

770

achthonderd

800

achthonderddrie

803

achthonderdacht

808

achthonderdachtendertig

838

achthonderdtachtig

880

negenhonderd

900

negenhonderdvier

904

negenhonderdnegen

909

negenhonderdnegenenveertig

949

negenhonderdnegentig

990

duizend

1000

duizend en een

1001

duizend twaalf

1012

duizend
tweehonderdvierendertig

1234

tweeduizend

2000

tweeduizend twee

2002

tweeduizend drieëntwintig

2023

tweeduizend
driehonderdvijfenveertig

2345

drieduizend

3000

drieduizend drie

3003

vierduizend

4000

vierduizend vijfenveertig

4045

vijfduizend

5000

vijfduizend
zeshonderdachtenzeventig

5678

zesduizend

6000

zevenduizend

7000

zevenduizend
achthonderdnegentig

7890

achtduizend

8000

achtduizend
negenhonderdeen

8901

negenduizend

9000

negenduizend negentig

9090

tienduizend

10.000

tienduizend een

10.001

twintigduizend twintig

20.020

dertigduizend driehonderd

30.300

vierenveertigduizend

44.000

honderdduizend

100.000

vijfhonderdduizend

500.000

één miljoen

1.000.000

zes miljoen

6.000.000

tien miljoen

10.000.000

zeventig miljoen

70.000.000

honderd miljoen

100.000.000

achthonderd miljoen

800.000.000

één miljard

1.000.000.000

negen miljard

9.000.000.000

tien miljard

10.000.000.000

twintig miljard

20.000.000.000

honderd miljard

100.000.000.000

driehonderd miljard

300.000.000.000

één biljoen

1.000.000.000.000

Động từ

weten

biết

denken

nghĩ

komen

đến

zetten

đặt

nemen

lấy

vinden

tìm

luisteren

nghe

werken

làm việc

praten

nói chuyện

geven
algemeen

cho

leuk vinden

thích

helpen

giúp đỡ

houden van

yêu

bellen

gọi

wachten

chờ đợi

staan

đứng

zitten

ngồi

sluiten

đóng

openen
deur

mở

verliezen

thua

winnen

thắng

sterven

chết

leven
werkwoord

sống

inschakelen

bật

uitschakelen

tắt

vermoorden

giết

verwonden

làm bị thương

aanraken

chạm

kijken

xem

drinken

uống

eten

ăn

lopen

đi bộ

ontmoeten

gặp

wedden

đặt cược

kussen
werkwoord

hôn

volgen

đi theo

trouwen

cưới

antwoorden

trả lời

vragen

hỏi

trekken

deur

kéo

duwen

deur

đẩy

drukken

ấn

slaan

đánh

vangen

bắt

vechten

chiến đấu

gooien

ném

rennen

chạy

lezen

đọc

schrijven

viết

repareren

sửa chữa

tellen

đếm

knippen

cắt

verkopen

bán

kopen

mua

betalen

trả

studeren

học

dromen

mơ

slapen

ngủ

spelen

chơi

vieren

ăn mừng

genieten

thưởng thức

schoonmaken

dọn dẹp

schieten

bắn

verdedigen

bảo vệ

aanvallen

tấn công

stelen

trộm

verbranden

đốt

redden

cứu

vliegen

bay

spugen

khạc nhổ

schoppen

đá

bijten

cắn

ademen

thở

ruiken

ngửi

huilen

khóc

zingen

hát

glimlachen

cười mỉm

lachen

cười

groeien

lớn lên

krimpen

co lại

ruzie maken

tranh luận

delen
werkwoord

chia sẻ

voeden

cho ăn

verstoppem

trốn

waarschuwen

cảnh báo

zwemmen
werkwoord

bơi

springen

nhảy

optillen

nâng

graven

đào

bezorgen

giao hàng

zoeken

tìm kiếm

oefenen

luyện tập

reizen

đi du lịch

verven

vẽ

openen
slot

mở

op slot doen

khóa

wassen

rửa

bidden

cầu nguyện

koken
algemeen

nấu ăn

braken

nôn

schreeuwen

la hét

citeren

trích dẫn

printen

in

rekenen

tính toán

verdienen

kiếm tiền

Tính từ

nieuw

mới

oud
ding

cũ

weinig

ít

veel

nhều

fout

sai

correct

chính xác

slecht
algemeen

xấu

goed

tốt

gelukkig

hạnh phúc

kort
algemeen

ngắn

lang
algemeen

dài

klein
algemeen

nhỏ

groot

lớn

mooi

xinh đẹp

jong

trẻ

oud
persoon

già

wit

màu trắng

zwart

màu đen

rood

màu đỏ

blauw

màu xanh da trời

groen

màu xanh lá cây

geel

màu vàng

langzaam

chậm

snel

nhanh

grappig

vui vẻ

oneerlijk

không công bằng

eerlijk

công bằng

moeilijk

khó

gemakkelijk

dễ

rijk

giàu

arm
adjectief

nghèo

sterk

khỏe

zwak

yếu

veilig

an toàn

moe

mệt mỏi

trots

tự hào

vol
voedsel

no bụng

ziek

bệnh

gezond

khỏe mạnh

boos

tức giận

laag

thấp

hoog

cao

zoet

ngọt

zuur

chua

zacht

mềm

hard

cứng

schattig

đáng yêu

dom

ngu ngốc

gek

điên khùng

druk

bận rộn

lang
lichaam

cao

klein
lichaam

thấp

bezorgd

lo lắng

verrast

ngạc nhiên

beleefd

cư xử tốt

boosaardig

ác độc

slim

khéo léo

koud

lạnh

heet

nóng

oranje

màu cam

grijs

màu xám

bruin

màu nâu

roze

màu hồng

saai

nhàm chán

zwaar

nặng

licht
gewicht

nhẹ

eenzaam

cô đơn

hongerig

đói bụng

dorstig

khát nước

verdrietig

buồn

steil

dốc

vlak

bằng phẳng

smal

hẹp

breed

rộng

diep

sâu

ondiep

nông

reusachtig

lớn

vuil

bẩn

schoon

sạch sẽ

vol
algemeen

đầy

leeg

trống rỗng

duur

đắt

goedkoop

rẻ

sexy

quyến rũ

lui

lười biếng

moedig

dũng cảm

gul

hào phóng

nat

ướt

droog

khô

luid

ồn ào

rustig

yên tĩnh

zonnig

nắng

regenachtig

nhiều mưa

mistig

sương mù

bewolkt

nhiều mây

Thể thao

gymnastiek

thể dục dụng cụ

tennis

quần vợt

hardlopen

chạy

wielrennen

đạp xe

golf

đánh golf

voetbal

bóng đá

basketbal

bóng rổ

zwemmen
sport

bơi lội

duiken

lặn

hiken

đi bộ đường dài

marathon

chạy marathon

triathlon

ba môn phối hợp

tafeltennis

bóng bàn

gewichtheffen

cử tạ

boksen

quyền anh

badminton

cầu lông

kunstschaatsen

trượt băng nghệ thuật

snowboarden

trượt ván tuyết

skiën

trượt tuyết

langlaufen

trượt tuyết băng đồng

ijshockey

khúc côn cầu trên băng

volleybal

bóng chuyền

handbal

bóng ném

beachvolleybal

bóng chuyền bãi biển

rugby

bóng rugby

cricket

bóng gậy

honkbal

bóng chày

American football

bóng bầu dục Mỹ

waterpolo

bóng nước

schoonspringen

nhảy cầu

surfen

lướt sóng

zeilen

đua thuyền buồm

roeien

chèo thuyền

yoga

yoga

dansen

khiêu vũ

parachutespringen

nhảy dù

schaken

cờ vua

poker

đánh bài poker

bowlen

bowling

ballet

múa ba lê

Động vật

varken

con lợn

koe

con bò

paard

con ngựa

hond

con chó

schaap

con cừu

aap

con khỉ

kat

con mèo

beer

con gấu

kip

con gà

eend

con vịt

vlinder

con bướm

bij

con ong

vis
dier

con cá

spin

con nhện

slang

con rắn

tijger

con hổ

muis
dier

con chuột

konijn

con thỏ

leeuw

con sư tử

ezel

con lừa

olifant

con voi

duif

con chim bồ câu

kever

con bọ

mug

con muỗi

vlieg

con ruồi

mier

con kiến

walvis

con cá voi

haai

con cá mập

dolfijn

con cá heo

slak

con ốc sên

kikker

con ếch

panda

con gấu trúc

ijsbeer

con gấu Bắc cực

wolf

con chó sói

koala

con gấu túi

kangoeroe

con chuột túi

giraf

con hươu cao cổ

vos

con cáo

nijlpaard

con hà mã

vleermuis

con dơi

raaf

con quạ

zwaan

con thiên nga

meeuw

con chim hải âu

uil

con cú

pinguïn

con chim cánh cụt

papegaai

con vẹt

rups

con sâu bướm

libel

con chuồn chuồn

inktvis

con mực ống

octopus

con bạch tuộc

zeepaardje

con cá ngựa

zeehond

con hải cẩu

kwal

con sứa

krab

con cua

dinosaurus

con khủng long

schildpad

con rùa cạn

krokodil

con cá sấu

Quốc gia

Europa

Azië

Amerika

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Afrika

Verenigd Koninkrijk

Spanje

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Zwitserland

Italië

Frankrijk

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Duitsland

Thailand

Singapore

Đức

Thái Lan

Singapore

Rusland

Japan

Israël

Nga

Nhật Bản

Israel

India

China

Verenigde Staten van
Amerika

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chili

Mexico

Canada

Chile

Brazilië

Argentinië

Zuid-Afrika

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Marokko

Libië

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenia

Algerije

Egypte

Kenya

Algeria

Ai Cập

Nieuw-Zeeland

Australië

New Zealand

Úc

Cơ thể

hoofd

đầu

neus

mũi

haar

tóc

mond

miệng

oor

tai

oog

mắt

hand

bàn tay

voet

bàn chân

hart

tim

hersenen

não

nek
algemeen

cổ

kont

mông

schouder

vai

knie

đầu gối

been

chân

arm
lichaam

tay

buik

bụng

boezem

ngực

rug

lưng

tand

răng

tong

lưỡi

lip

môi

vinger

ngón tay

teen

ngón chân

maag

dạ dày

long

phổi

lever

gan

zenuw

dây thần kinh

nier

thận

darm

ruột

voorhoofd

trán

kin

cằm

wang

má

baard

râu

duim

ngón cái

pink

ngón tay út

ringvinger

ngón tay đeo nhẫn

middelvinger

ngón tay giữa

wijsvinger

ngón tay trỏ

vingernagel

móng tay

hiel

gót chân

wervelkolom

xương sống

spier

cơ bắp

bot
lichaam

xương

skelet

bộ xương

rib

xương sườn

wervel

đốt sống

blaas

bàng quang

ader

tĩnh mạch

slagader

động mạch

vagina

âm đạo

sperma

tinh trùng

penis

dương vật

zaadbal

tinh hoàn

Ngôi nhà

deur

cửa

keuken

nhà bếp

badkamer

phòng tắm

woonkamer

phòng khách

slaapkamer

phòng ngủ

tuin

vườn

garage

gara

muur

tường

kelder

tầng hầm

toilet
gebouw

nhà vệ sinh

trap

cầu thang

dak

mái nhà

raam
gebouw

cửa sổ

mes

đào

kop
drinken

tách

glas

ly

bord

đĩa

beker
drinken

cốc

afvalbak

thùng rác

kom

tô

bureau

bàn

bed

giường

spiegel

gương

douche

vòi hoa sen

bank

ghế sofa

foto

ảnh

klok

đồng hồ

tafel

bàn

stoel

ghế

buur

hàng xóm

lift

thang máy

balkon

ban công

zolder

gác xép

schoorsteen

ống khói

pollepel

muỗng gỗ

eetstokje

đũa

bestek

bộ dao nĩa

lepel

muỗng

vork

nĩa

soeplepel

cái vá

kookpot

nồi

pan

chảo

gloeilamp

bóng đèn

boekenplank

giá sách

gordijn

rèm

matras

nệm

kussen
bed

gối

deken

chăn

plank

kệ

lade

ngăn kéo

kledingkast

tủ quần áo

emmer

xô

bezem

chổi

weegschaal

cái cân

wasmand

giỏ đựng đồ giặt

bad

bồn tắm

badhanddoek

khăn tắm

zeep

xà phòng

toiletpapier

giấy vệ sinh

handdoek

khăn tắm

wasbak

bồn rửa mặt

ladder

cái thang

brievenbus

hộp thư

hek

hàng rào

Thức ăn

ei

trứng

kaas

phô mai

melk

sữa

vis
voedsel

cá

vlees

thịt

bot
voedsel

xương

olie

dầu

brood

bánh mì

suiker

đường

chocola

sô cô la

snoep

kẹo

cake

bánh bông lan

water

nước

koffie

cà phê

thee

trà

bier

bia

wijn

rượu nho

salade

sa lát

soep

súp

nagerecht

món tráng miệng

ontbijt

bữa ăn sáng

lunch

bữa trưa

avondeten

bữa tối

pizza

pizza

ijsje

kem

boter

bơ

yoghurt

sữa chua

tonijn

cá ngừ

zalm

cá hồi

ham

giăm bông

spek

thịt ba rọi

worst

xúc xích

kalkoenvlees

thịt gà tây

kippenvlees

thịt gà

rundvlees

thịt bò

varkensvlees

thịt heo

lamsvlees

thịt cừu

pompoen

bí ngô

paddestoel

nấm

truffel

nấm cộc

knoflook

tỏi

prei

tỏi tây

gember

gừng

aubergine

cà tím

zoete aardappel

khoai lang

wortel
voedsel

cà rốt

komkommer

dưa chuột

chilipeper

ớt

paprika

ớt chuông

ui

củ hành

aardappel

khoai tây

bloemkool

bông cải trắng

kool
voedsel

bắp cải

broccoli

bông cải xanh

sla

xà lách

spinazie

rau chân vịt

bamboe
voedsel

tre

maïs

ngô

selderij

cần tây

erwt

đậu Hà Lan

boon

hạt đậu

peer

quả lê

appel

quả táo

olijf

quả ô liu

vijg

quả sung

dadel

quả chà là

kokosnoot

quả dừa

amandel

quả hạnh nhân

hazelnoot

hạt phỉ

pinda

đậu phộng

banaan

quả chuối

mango

quả xoài

kiwi

quả kiwi

avocado

quả bơ

ananas

quả dứa

watermeloen

dưa hấu

druif

quả nho

suikermeloen

dưa gang

framboos

quả mâm xôi

bosbes

quả việt quất

aardbei

quả dâu tây

kers

quả anh đào

pruim

quả mận

abrikoos

quả mơ

perzik

quả đào

citroen

quả chanh

grapefruit

quả bưởi

sinaasappel

quả cam

tomaat

cà chua

munt

voedsel

bạc hà

citroengras

sả

kaneel

quế

vanille

vani

zout
voedsel

muối

peper

tiêu

kerrie

cà ri

tabak

thuốc lá

tofu

đậu hũ

azijn

giấm

noedel

mì sợi

sojamelk

sữa đậu nành

meel

bột mì

rijst

gạo

haver

yến mạch

tarwe

lúa mì

soja

đậu nành

noot

hạt

honing

mật ong

jam

mứt

kauwgom

kẹo cao su

pannenkoek

bánh kếp

koekje

bánh quy

pudding

bánh pudding

muffin

bánh muffin

donut

bánh rán vòng

energiedrank

nước tăng lực

sinaasappelsap

nước cam

appelsap

nước táo

milkshake

sữa lắc

cola

coca cola

warme chocolademelk

sô cô la nóng

cocktail

rượu cocktail

rum

rượu rum

whisky

rượu whisky

wodka

rượu vodka

menu

thực đơn

zeevruchten

hải sản

spaghetti

mì Ý

sushi

sushi

popcorn

bắp rang bơ

chips

khoai tây lát mỏng

kippenvleugels

cánh gà

Franse frietjes

khoai tây chiên

mosterd

mù tạt

mayonaise

sốt mayonnaise

ketchup

nước sốt cà chua

boterham

bánh mì kẹp

hotdog

bánh mì kẹp xúc xích

burger

bánh burger

Trường học

boek

sách

bibliotheek

thư viện

huiswerk

bài tập về nhà

examen

bài thi

les

bài học

wetenschap

khoa học

geschiedenis

lịch sử

kunst

nghệ thuật

pen

cây bút

potlood

bút chì

eerste

thứ nhất

tweede

thứ hai

derde

thứ ba

vierde

thứ tư

onderzoek

nghiên cứu

graad

bằng cấp

sportveld

sân thể thao

woordenboek

từ điển

semester

học kì

notitieboek

sổ tay

geometrie

hình học

politiek

chính trị học

filosofie

triết học

economie

kinh tế học

lichamelijke opvoeding

giáo dục thể chất

biologie

sinh học

wiskunde

toán học

aardrijkskunde

địa lý

literatuur

văn học

scheikunde

hóa học

natuurkunde

vật lý

liniaal

cái thước

gum

cục tẩy

schaar

cái kéo

plakband

băng dính

lijm

keo dán

balpen

bút bi

paperclip

kẹp giấy

drie procent

3%

honderd procent

100%

nul procent

0%

kubieke meter

mét khối

vierkante meter

mét vuông

mijl

dặm

meter

mét

millimeter

mi-li-mét

centimeter

xen-ti-mét

decimeter

đề-xi-mét

optellen

phép cộng

afrekken

phép trừ

vermenigvuldigen

phép nhân

delen
substantief

phép chia

oppervlakte

diện tích

volume

thể tích

rechthoek

hình chữ nhật

vierkant
substantief

hình vuông

driehoek

tam giác

cirkel

hình tròn

liter

lít

milliliter

mililít

ton

kilogram

gram

tấn

kilôgam

gram

magneet

microscoop

trechter

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

laboratorium

hoorcollege

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

as

tro

vuur

lửa

diamant

kim cương

maan

mặt trăng

zon

mặt trời

ster

ngôi sao

planeet

hành tinh

kust

bờ biển

meer
water

hồ

bos

rừng

woestijn

sa mạc

heuvel

đồi núi

rots

đá

rivier

con sông

vallei

thung lũng

berg

núi

eiland

đảo

ocean

đại dương

zee

biển

ijs

băng

sneeuw

tuyết

storm

bão táp

regen

mưa

wind

gió

boom

cây

gras

cỏ

roos

hoa hồng

bloem

hoa

metaal

kim loại

bodem

đất

lava

dung nham

kool
bruinkool

than

zand

cát

klei

đất sét

raket

tên lửa

satelliet

vệ tinh

sterrenstelsel

thiên hà

asteroïde

tiểu hành tinh

continent

lục địa

evenaar

đường Xích đạo

Zuidpool

Nam cực

Noordpool

Bắc cực

stroom

suối

regenwoud

rừng nhiệt đới

grot

hang

waterval

thác nước

oever

bờ biển

gletsjer

sông băng

aardbeving

động đất

krater

miệng núi lửa

vulkaan

núi lửa

atmosfeer

khí quyển

overstroming

lũ lụt

nevel

sương mù

regenboog

cầu vồng

donder

tiếng sấm

bliksem

tia chớp

onweersbui

cơn dông

temperatuur

nhiệt độ

tyfoon

bão nhiệt đới

orkaan

bão

wolk

mây

tak

cành cây

blad

lá cây

wortel
plant

rễ cây

boomstam

thân cây

zaad

hạt giống

plastic

nhựa

koolstofdioxide

cacbon điôxít

atoom

nguyên tử

ijzer

sắt

zuurstof

ôxy

goud

zilver

vàng

bạc

Giao thông

auto

xe hơi

bus

xe buýt

trein

xe lửa

treinstation

ga xe lửa

bushalte

trạm dừng xe buýt

vliegtuig

máy bay

schip

tàu

vrachtwagen

xe tải

fiets

xe đạp

motorfiets

xe mô tô

taxi

xe taxi

stoplicht

đèn giao thông

parkeerplaats

bãi đậu xe

weg

đường

accu

ắc quy

motor

động cơ

airbag

túi khí

stuur

vô-lăng

gordel

dây an toàn

band

lốp xe

kofferbak

cốp sau

kaartautomaat

máy bán vé

kaartjesloket

phòng bán vé

metro

tàu điện ngầm

hogesnelheidstrein

tàu cao tốc

locomotief

đầu máy

tram

xe điện

schoolbus

xe buýt trường học

minibus

xe buýt nhỏ

luchthaven

sân bay

luchtvaartmaatschappij

hãng hàng không

helikopter

máy bay trực thăng

eerste klasse

hạng nhất

economy class

hạng phổ thông

business class

hạng thương gia

reddingsvest

áo phao

container

công ten nơ

onderzeeër

tàu ngầm

cruiseschip

tàu du lịch

containerschip

tàu chở hàng

jacht

du thuyền

veerboot

phà

haven

hải cảng

reddingsboot

xuồng cứu sinh

radar

ra đa

straatlantaarn

đèn đường

stoep

vỉa hè

benzinstation

trạm xăng

bouwplaats

công trường

zebrapad

vạch qua đường

file

tắc đường

snelweg

đường cao tốc

tank

xe tăng

graafmachine

máy xúc

tractor

máy kéo

aanhangwagen

rơ-moóc

scooter

xe tay ga

kabelbaan

xe cáp treo

Thành phố

ziekenhuis

bệnh viện

school

trường học

huis

nhà ở

rekening

hóa đơn

markt

chợ

supermarkt

siêu thị

appartement

căn hộ

universiteit

trường đại học

boerderij

nông trại

kerk

nhà thờ

restaurant

nhà hàng

bar

quán bar

sportschool

phòng thể dục

park

công viên

toilet
algemeen

nhà vệ sinh

kaart

bản đồ

ambulance

xe cứu thương

politie

cảnh sát

brandweerlieden

lính cứu hỏa

land

quốc gia

buitenwijk

ngoại ô

dorp

ngôi làng

garantie

bảo hành

winkelcentrum

trung tâm mua sắm

apotheek

tiệm thuốc

wolkenkrabber

tòa nhà chọc trời

kasteel

lâu đài

ambassade

đại sứ quán

synagoge

giáo đường Do Thái

tempel

ngôi đền

fabriek

nhà máy

moskee

nhà thờ Hồi giáo

stadhuis

tòa thị chính

postkantoor

bưu điện

fontein

đài phun nước

nachtclub

câu lạc bộ đêm

bankje

băng ghế

golfbaan

sân golf

voetbalstadion

sân bóng đá

zwembad
gebouw

hồ bơi

tennisbaan

sân quần vợt

toeristeninformatie

thông tin du lịch

casino

sòng bạc

kunstgalerij

phòng triển lãm nghệ thuật

museum

bảo tàng

nationaal park

công viên quốc gia

souvenir

quà lưu niệm

aquarium

thủy cung

waterglijbaan

trượt nước

achtbaan

tàu lượn siêu tốc

waterpark

công viên nước

dierentuin

vườn bách thú

speelplaats

sân chơi

nooduitgang
gebouw

cửa thoát hiểm

brandalarm

chuông báo cháy

brandblusser

bình cứu hỏa

politiebureau

đồn cảnh sát

staat

tiểu bang

regio

khu vực

hoofdstad

thủ đô

Bệnh viện

ongeval

tai nạn

patiënt

bệnh nhân

operatie

phẫu thuật

pil

viên thuốc

koorts

sốt

hoest

ho

spoedeisende hulp

phòng cấp cứu

intensive care

khoa hồi sức tích cực

wachtkamer

phòng chờ

aspirine

thuốc aspirin

slaappil

thuốc ngủ

vervaldatum

ngày hết hạn

dosering

liều lượng

hoestsiroop

si-rô ho

bijwerking

tác dụng phụ

insuline

insulin

poeder

bột

capsule

viên nhộng

vitamine

vitamin

pijnstiller

thuốc giảm đau

antibioticum

kháng sinh

bacterie

vi khuẩn

virus

vi rút

hartaanval

đau tim

diarree

tiêu chảy

suikerziekte

tiểu đường

beroerte

đột quỵ

astma

hen suyễn

kanker

ung thư

griep

cúm

kiespijn

đau răng

zonnebrand

cháy nắng

keelpijn

viêm họng

buikpijn

đau bụng

infectie

nhiễm trùng

allergie

dị ứng

kramp

chuột rút

hoofdpijn

đau đầu

sput

ống tiêm

kruk

nạng

röntgenfoto

chụp X quang

echo-apparaat

máy siêu âm

pleister

bó bột

rolstoel

xe lăn

gips

bó bột

polsslag

mạch

verwonding

chấn thương

noodgeval

cấp cứu

herschuldiging

chấn động

brandwond

vết bỏng

botbreuk

gãy xương

anticonceptiepil

thuốc tránh thai

zwangerschapstest

thử thai

Nghề nghiệp

dokter

bác sĩ

verpleegster

y tá

politieagent

cảnh sát

president

tổng thống

kapitein

thuyền trưởng

detective

thám tử

piloot

phi công

professor

giáo sư

leraar

giáo viên

advocaat

luật sư

secretaris

thư ký

assistent

trợ lý

rechter

thẩm phán

manager

quản lý

kok

đầu bếp

taxichauffeur

tài xế taxi

buschauffeur

tài xế xe buýt

model

người mẫu

artiest

nghệ sĩ

minister-president

thủ tướng

apotheker

độc sĩ

brandweerman

lính cứu hỏa

tandarts

nha sĩ

ondernemer

doanh nhân

politicus

chính trị gia

programmeur

lập trình viên

stewardess

tiếp viên hàng không

wetenschapper

nhà khoa học

kleuterjuf

giáo viên mầm non

architect

kiến trúc sư

accountant

kế toán viên

consultant

tư vấn viên

aanklager

công tố viên

algemeen directeur

tổng quản lý

lijfwacht

vệ sĩ

huisbaas

chủ nhà

ober

bồi bàn

bewaker

nhân viên bảo vệ

soldaat

bộ đội

visser

ngư dân

schoonmaker

nhân viên vệ sinh

loodgieter

thợ sửa ống nước

elektricien

thợ điện

boer

nông dân

receptionist

lễ tân

postbode

người đưa thư

caissière

thu ngân

kapper

thợ làm tóc

auteur

tác giả

journalist

nhà báo

fotograaf

nhiếp ảnh gia

badmeester

nhân viên cứu hộ

zanger

ca sĩ

muzikant

nhạc sĩ

acteur

diễn viên

verslaggever

phóng viên

trainer

huấn luyện viên

scheidsrechter

trọng tài

Kinh doanh

geld

tiền

kantoor

văn phòng

stress

áp lực

verzekering

bảo hiểm

personeel

nhân viên

afdeling

bộ phận

salaris

lương

adres

địa chỉ

brief

lá thư

telefoonnummer

số điện thoại

URL

url

e-mailadres

địa chỉ email

website

trang mạng

e-mail

thư điện tử

handtekening

chữ ký

verlies

thua lỗ

winst

lợi nhuận

klant

khách hàng

bedrag

số tiền

kredietkaart

thẻ tín dụng

wachtwoord

mật khẩu

geldautomaat

máy rút tiền

belasting

thuế

vergaderzaal

phòng họp

visitekaartje

đanh thiếp

ICT

công nghệ thông tin

personeelszaken

nhân sự

juridische afdeling

bộ phận pháp lý

boekhouding

kế toán

marketing

tiếp thị

verkoop

bán hàng

collega

đồng nghiệp

werkgever

người sử dụng lao động

werknemer

nhân viên

notitie

chú thích

presentatie

thuyết trình

map
papier

bìa cứng

stempel

con dấu cao su

beamer

máy chiếu

pakket
post

bưu kiện

postzegel

con tem

envelop

phong bì

browser

trình duyệt

investering

đầu tư

effectenbeurs

sàn giao dịch chứng khoán

biljet

tiền giấy

mont
geld

tiền xu

rente

tiền lãi

lening

khoản vay

rekeningnummer

số tài khoản

bankrekening

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

telefoon

điện thoại

tv

bộ tivi

camera

máy ảnh

radio

đài radio

ventilator

quạt

airconditioning

máy điều hòa

koffiezetapparaat

máy pha cà phê

broodrooster

máy nướng bánh mì

stofzuiger

máy hút bụi

haardroger

máy sấy tóc

waterkoker

ấm đun nước

vaatwasmachine

máy rửa chén

fornuis

bếp điện

oven

lò nướng

magnetron

lò vi sóng

koelkast

tủ lạnh

wasmachine

máy giặt

afstandsbediening

điều khiển từ xa

oortelefoon

tai nghe

muis
computer

chuột

toetsenbord

bàn phím

harde schijf

ổ cứng

USB-stick

thanh USB

scanner

máy quét

printer

máy in

scherm
computer

màn hình

laptop

máy tính xách tay

robot

rô bốt

luidspreker

loa

